

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI LĂNG
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2024/HNGĐ - ST
Ngày 21/8/2024 “V/v Ly hôn,
tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI LĂNG, TỈNH QUẢNG TRỊ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Khánh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Kim Anh, ông Võ Văn Thuận

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Chấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng xét xử công khai vụ án thụ lý số 45/2024/TLST - HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Huỳnh Thu P, sinh năm 1999; địa chỉ: Thôn D, xã A, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 26/3/2024, đơn đề nghị xét xử vắng mặt ghi ngày 05/6/2024 và các tài liệu tại hồ sơ vụ án, chị Nguyễn Huỳnh Thu P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Hữu T đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện vào năm 2018 tại UBND xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng từ tháng 3/2021 vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, trong thời gian sống ly thân, hai bên không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, tình cảm vợ chồng nay không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Hữu T.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Hữu Thiên Á, sinh ngày 21/11/2017 và cháu Nguyễn Hữu Thiên T1, sinh ngày 27/9/2019. Chị P có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hữu Thiên T1, còn giao cháu Nguyễn Hữu Thiên Á cho anh Nguyễn

Hữu T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt đầy đủ và hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng nhưng anh Nguyễn Hữu T không đến Tòa án làm việc và cũng không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Thu P1.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

- *Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử*: Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại các Điều 26, 28, 35, 39, 97, 177, 195, 196, 203, 208, 220, 233 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa*: Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- *Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án*: Chị Nguyễn Huỳnh Thu P đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 71 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh Nguyễn Hữu T chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng nhưng anh T vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

- Về hướng giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cho chị Nguyễn Huỳnh Thu P được ly hôn với anh Nguyễn Hữu T.

Về nuôi con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Hữu Thiên Â, sinh ngày 21/11/2017 cho anh Nguyễn Hữu T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Hữu Thiên T1, sinh ngày 27/9/2019 cho chị Nguyễn Huỳnh Thu P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có ai yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Huỳnh Thu P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp: Chị Nguyễn Huỳnh Thu P yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Hữu T, đồng thời chị P yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi

con. Do đó, xác định quan hệ tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị và vụ án không có yếu tố nước ngoài nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị. Căn cứ vào khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt đầy đủ và hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng cho nguyên đơn và bị đơn. Tuy nhiên, chỉ có chị Nguyễn Huỳnh Thu P đã thực hiện đúng và đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định quy định tại Điều 70, 71 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Nguyễn Hữu T chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh T đã được tổng đạt hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[4]. Về quan hệ hôn nhân: Theo đơn khởi kiện ghi ngày 26/3/2024, đơn đề nghị xét xử vắng mặt ghi ngày 05/6/2024 của chị Nguyễn Huỳnh Thu P và các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị Nguyễn Huỳnh Thu P và anh Nguyễn Hữu T đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện vào năm 2018 tại UBND xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng càng về sau, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm nên vợ chồng sống ly thân từ tháng 3/2021 cho đến nay, trong thời gian sống ly thân, hai bên không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách. Mặt khác, tại biên bản xác minh ngày 22/4/2024, UBND xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị cung cấp thông tin: Chị Nguyễn Huỳnh Thu P và anh Nguyễn Hữu T đăng ký kết hôn tại UBND xã H vào năm 2018, quá trình chung sống, vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, hiện hai bên sống ly thân mỗi người ở mỗi nơi. Bên cạnh đó, trong quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Hữu T không đến Tòa án làm việc và không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Huỳnh Thu P, điều đó thể hiện anh T không có thiện chí đoàn tụ gia đình.

Xét thấy, mục đích hôn nhân giữa chị Nguyễn Huỳnh Thu P và anh Nguyễn Hữu T không đạt được, tình cảm vợ chồng nay không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài nên áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cho chị Nguyễn Huỳnh Thu P được ly hôn anh Nguyễn Hữu T.

[5]. Về nuôi con chung: Chị P và anh T có 02 con chung là cháu Nguyễn Hữu Thiên Á, sinh ngày 21/11/2017 và cháu Nguyễn Hữu Thiên T1, sinh ngày 27/9/2019. Hiện tại cháu Nguyễn Hữu Thiên Á, sinh ngày 21/11/2017 đang ở với anh T và cháu cũng có nguyện vọng được ở với anh T nên cần giao cháu cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Cháu Nguyễn Hữu Thiên T1, sinh ngày 27/9/2019 đang ở với chị P và chị P cũng có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng nên giao cháu T1 cho chị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

[6]. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về án phí: Chị Nguyễn Huỳnh Thu P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Huỳnh Thu P được ly hôn anh Nguyễn Hữu T.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Hữu Thiên Ân, sinh ngày 21/11/2017 cho anh Nguyễn Hữu T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao cháu Nguyễn Hữu Thiên T1, sinh ngày 27/9/2019 cho chị Nguyễn Huỳnh Thu P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Huỳnh Thu P phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đồng theo biên lai số BLTU2023/0000137 ngày 26 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Lăng, chị Nguyễn Huỳnh Thu P đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Quảng Trị;
- VKS, THADS huyện Hải Lăng;
- UBND xã Hải Ba;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Tổ HC-TP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thanh Khánh